TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:61/2024/HS- ST
Ngày 28-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiểm
Ông Đào Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2024/TLST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2024/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1978

Tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn Ng, xã S, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà: Giáp Thị M; vợ: Nguyễn Thị D (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2014/HSST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp 2.920.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2015, chấp hành xong án phí ngày 26/9/2016. Tại Bản án hình sự sơ thẩm sơ thẩm số 25/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện T xử 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp 9.921.000 đồng). Chấp hành xong án phí ngày 29/9/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2017 (Bản án áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm). Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 89/2018/HS-PT ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2023 (Bản án xác định tái phạm nguy hiểm); tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2008/HSST ngày 15/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện T xử 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phí ngày 16/7/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2008. Tại Bản án hình sự sơ

thẩm số 05/2009/HS-ST ngày 17/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện T xử 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phí vào ngày 27/5/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2010. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ-XPVP ngày 06/7/2012 của Công an huyện Y phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Chưa chấp hành nhưng đã hết thời hiệu.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên toà).

* Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

- Ông Phạm Xuân N, sinh năm 1962 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị H do ông Phạm Xuân N đại diện theo uỷ quyền.

Địa chỉ: thôn C, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Ch, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

- Anh Phạm Quang Ngh, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh B.

- Anh Hà Xuân Ph, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

- Anh Lã Văn Ph, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh B.

- Bà Giáp Thị M sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Ng, xã S, huyện T, tỉnh B.

* Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975, trú quán thôn L, xã Ph, huyện T, trình báo về việc buổi sáng ngày 26/4/2024 gia đình chị Đ bị kẻ gian

trộm cắp 01 chiếc tivi và 02 chiếc điện thoại di động. Cùng ngày, Công an xã Ng, huyện T nhận được đơn trình báo của bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1967, trú quán thôn C, xã Ng, huyện T (là người trông nhà giúp cho gia đình anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988, trú quán thôn c, xã Ng, huyện T) trình báo về việc ngày 30/4/2024 gia đình anh Q bị kẻ gian trộm cắp 02 bao thóc và 01 bao gạo và 01 chiếc mô tơ.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, Đội kỹ thuật hình sự Công an huyện T cung cấp 06 file video để phục vụ điều tra. Nghi người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Đào là Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, trú quán thôn N, xã S, huyện T, ngày 02/5/2024, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Hậu đến làm việc phát hiện dấu vết tội phạm trên người của H nên Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng bao gồm:

- Thu tại túi quần phía trước bên phải H đang mặc 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 màu xanh, imei (khe 1) 358475776381800; Imei (khe 2) 359111896381805, điện thoại cũ đã qua sử dụng, lắp ốp lưng bằng nhựa màu xanh.

- 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước có chữ "LA" màu trắng, mũ cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc áo dài tay màu đen, ống tay trái có chữ "NEARBY083" màu đen trên nền vải màu trắng, áo cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc quần dài màu đen loại quần vải cũ đã qua sử dụng;

- 01 đôi dép loại dép tông màu xanh, quai màu đen, cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc xe máy điện màu đen, trên khung xe có chữ "momentum", số khung RPFYADGNAFHT01682, xe cũ đã qua sử dụng, trong xe không có đồ vật tài sản gì;

- 01 chiếc máy cắt, một đầu nối với dây điện màu vàng không có phích cắm, thân máy màu da cam, lưỡi cắt hình răng cưa, máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc máy mài một đầu nối với dây điện màu đen, đầu phích cắm nối với dây điện màu vàng, phần tay cầm máy màu xanh đen, trên thân có các chữ số, ký tự: "makita 220-240v 3,8A n1000/min", lưỡi mài màu da cam, máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc máy khoan màu vàng đen, phần dây điện màu vàng đen, không lắp mũi khoan, trên thân có các chữ, số, ký tự "Dawer 220p-240V-50-60Hz 800W", máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc mô tơ loại mô tơ bơm nước đã qua sử dụng, phần dây điện nối với mô tơ màu vàng có phích cắm màu trắng, trên thân máy có chữ "nhãn hiệu cá sấu";

- 01 chiếc mô tơ màu xám, trên thân có chữ "NHÀ MÁY ĐIỆN CƠ THIÊN LONG-HÙNG PHƯƠNG", loại 2HP, 1,5Kw, 220V, 50Hz, phần thân máy nối bằng dây điện với 02 vật hình trụ và 01 hộp bằng nhựa có công tắc, trên hộp có chữ "THIEN LONG HP 1,5KW", máy cũ đã qua sử dụng

- 01 chiếc bao tải màu xanh trắng cũ đã qua sử dụng.
- 01 chiếc bao tải màu nâu trắng cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại thôn Ng, xã S, huyện T. Kết quả khám xét thu giữ tại giá treo đồ trước cửa bếp: 01 áo sơ mi dài tay kẻ ô tối màu, trên cổ áo có gắn mác Yanyishalg, cũ đã qua sử dụng; 01 quần vải màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 áo ba lỗ màu xám chấm đen, trên cổ áo có gắn mác ghi chữ XL, áo cũ đã qua sử dụng.

Qua đấu tranh, Nguyễn Văn H thừa nhận do bản thân không có tiền ăn tiêu nên trong khoảng thời gian từ ngày 26/4/2024 đến ngày 02/5/2024, H đã một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 06 giờ ngày 26/4/2024, H điều khiển xe máy điện (không gắn biển kiểm soát) từ nhà sang khu vực xã Ph, huyện T, mục đích xem nhà ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ cùng ngày, H đi đến khu vực cổng nhà chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975, trú tại thôn L, xã Ph, huyện T, thấy cổng và cửa nhà chị Đ không khóa, H đi xe vào dựng ở sân, rồi mở cửa vào trong nhà. H đi vào phòng ngủ thấy ở đầu giường có 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 lắp ốp nhựa màu xanh lắp sim số 0968.942.293 và sim số 0977.541.737 và 01 chiếc điện thoại Vsmart Active 3 màu đen, lắp ốp lưng bằng nhựa không lắp sim. H lấy hai chiếc điện thoại này đút vào túi quần đang mặc, sau đó quay ra phòng khách chỗ kệ để chiếc ti vi nhãn hiệu LG 50inch, Model 50UK6540PTD made in Indonesia ở sát tường, H rút phích điện của ti vi ra, rồi dùng hai tay bê ti vi đem ra để chiếc tivi ở vị trí để chân phía trước rồi ngồi lên xe máy điện điều khiển xe về nhà, trên đường đi H đã tháo 02 chiếc sim trong chiếc điện thoại sam sung và tháo ốp lưng điện thoại Vsmart Active 3 vứt ốp và 2 chiếc sim đi. Khi đi đến khu vực xã Ng, huyện T thì H gặp Phạm Quang Ngh, sinh năm 1979, trú quán thôn Đ, xã S , huyện T và Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1981 trú tại thôn Ch, xã Ng, huyện T đang đi cùng nhau nên H đỗ xe lại. Đ thấy H chở ti vi nên hỏi "Ti vi của ai", H trả lời "ti vi chị gái đi Đài Loan không dùng đến nhờ bán hộ", Đ bảo H để lại cho Đ mua, H đồng ý chở tivi về nhà Đ. Khi mang tivi đến nhà Đ, Đ cắm điện không thấy tivi lên hình nên Đ không mua nữa, thấy vậy thì Ngh bảo mang về nhà Ngh để Ngh đem đi sửa nên H chở ti vi về để tại nhà Ngh đồng thời bảo Ngh nếu bán được thì bán giúp, sau đó H đi về. Đến ngày 27/4/2024, Ng đem chiếc ti vi đến cửa hàng ti vi của anh Hà Xuân Ph, sinh năm 1977 ở thôn H, xã Ng, huyện T bán được 200.000 đồng, sau đó về đưa hết số tiền này cho H. Anh Ph sau đó đã bán chiếc ti vi này cho một người thu mua sắt vụn đi đường không quen biết. Khoảng 16 giờ ngày 27/4/2024, H đem chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Active3 trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại "Phong Nhàn" tại thôn Đ, xã Ng, huyện T của anh Lã Văn Ph, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã H, huyện H, hỏi anh Ph giá để bán, anh Ph xem điện thoại trả giá 500.000 đồng nhưng H không bán. Khoảng 16 giờ ngày 28/4/2024, H tiếp tục đem chiếc điện thoại này đến bán cho anh Ph với giá 500.000 đồng. Số tiền bán ti vi và tiền bán điện thoại, H đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 02/5/2024, Cơ quan điều tra tạm giữ của anh Ph 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active3, số imel 1: 353.442112622136, imel 2: 353442112622144, không lắp sim, màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng. Anh Ph xác định đây là chiếc điện thoại mà anh Ph mua ngày 28/4/2024.

Ngày 03/5/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho chị Đ và H xác định hiện trường. Kết quả, chị Đ và H xác định đúng vị trí để 02 chiếc điện thoại di động và chiếc tivi trước khi H trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 07/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 màu xanh, imei (khe1) 358475776381800; Imei (khe 2) 359111896381805, điện thoại cũ đã qua sử dụng, trị giá 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng chẵn)

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3 màu đen, imei 353442112622136; Imei 2: 353442112622144, điện thoại cũ, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn);

- 01 sim điện thoại số 0968.942.293 trả trước: 50.000 đồng/sim, sim trả sau 60.000 đồng/sim;

- 01 sim điện thoại số 0977.541.737 trả trước: 50.000 đồng/sim, sim trả sau 60.000 đồng/sim;

- Chi phí làm lại sim số 0968.942.293 phí thực hiện là 25.000 đồng/lần;

- Chi phí làm lại sim số 0977.541.737 phí thực hiện là 25.000 đồng/lần;

- 01 ốp lưng điện thoại Samsung Galaxy A22 màu xanh cũ đã qua sử dụng có giá 5.000 đồng;

- 01 ốp lưng điện thoại điện thoại Vsmart Active 3 bằng nhựa cũ đã qua sử dụng có giá 5.000 đồng;

- 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG màu đen, loại 50inch, Model: 50UK6540PTD, sản xuất tháng 6/2018, Made in Indonesia, ti vi cũ đã qua sử dụng, có giá 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị Đ xác định 02 chiếc điện thoại thu giữ là điện thoại của chị bị trộm cắp ngày 26/4/2024.

Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất hình ảnh camera giám sát cho Nguyễn Văn H quan sát. Kết quả, H xác định hình ảnh người điều khiển xe chở tivi chính là H sau khi đã trộm cắp tài sản nhà chị Đ ngày 26/4/2024.

Ngày 20/5/2024, anh Lã Văn Ph giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 file video tên "VBIN1218 Mp4" được lưu trong đĩa DVD, trên đĩa có chữ "CAM PHONG NHAN", dung lượng 39,9BM. Anh Ph xác định đây là file video ghi lại hình ảnh đối tượng đến cửa hàng của anh Ph để hỏi bán điện thoại vào ngày 28/4/2024.

Ngày 30/5/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Ph nhận dạng Nguyễn Văn H qua ảnh, kết quả anh Phong xác định Nguyễn Văn H chính là đối tượng đã đến bán cho anh Ph chiếc điện thoại Vsmart vào buổi chiều ngày 28/4/2024.**Vụ thứ hai**: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 30/4/2024, H điều khiển xe máy điện đến khu vực thôn C, Ng, huyện T mục đích xem gia đình nào sơ hở để trộm cắp tài

sản. Khi đi qua cổng nhà anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988, ở thôn C, xã Ng, huyện T (anh Q nhờ bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1967, trú quán thôn C, xã Ng, huyện T trông coi nhà hộ) H nhìn thấy cổng và cửa nhà anh Q không khóa, H mở cổng đi xe vào dựng ở sân, H đi vào nhà kho của nhà anh Q lần lượt bê 02 bao thóc loại khang dân tổng khối lượng 47 kg và 01 bao gạo khang dân có khối lượng 14kg ra để ở vị trí để chân giữa yên xe và tay lái xe máy điện, sau đó tiếp tục quay vào nhà kho nhìn thấy 01 chiếc mô tơ bơm nước đã qua sử dụng không rõ nhãn hiệu, H nhặt 01 bao tải ở nhà kho rồi bê chiếc mô tơ bơm nước cho vào bao rồi xách ra để lên đỉnh bao thóc, gạo rồi điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 ở thôn L, xã Ng bán 02 bao thóc tổng khối lượng 47 kg và 01 bao gạo có khối lượng 14kg được tổng số tiền 615.000 đồng. Sau khi bán thóc gạo xong, H tiếp tục đem mô tơ đến quán sửa chữa mô tơ của anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã S, huyện T bán chiếc mô tơ cho anh D được 150.000 đồng, sau đó anh D đã bán chiếc mô tơ này cho người không quen biết. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được, H sử dụng ăn tiêu cá nhân hết. Ngày 01/5/2024, Công an xã Ng tiến hành tạm giữ của anh Nguyễn Văn T: 01 bao dứa bên trong đựng 14kg gạo, 01 bao bao dứa bên trong đựng 24 kg thóc và 01 bao dứa bên trong đựng 23kg thóc (BL 162). Ngày 05/5/2024, Công an xã Ng bàn giao 02 bao thóc, 01 bao gạo nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Ngày 25/5/2024, anh Nguyễn Văn T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 file video tên "TDIB7224.MOV", dung lượng 3,52MB, được lưu trữ trong 01 đĩa DVD, trên đĩa có chữ "CAM NGUYỄN VĂN T". Anh Tú xác định đây là file video trích xuất từ camera an ninh của gia đình ghi lại diễn biến hình ảnh người đàn ông đem thóc, gạo đến bán cho anh vào ngày 30/4/2024.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cho anh T nhận dạng H qua ảnh. Kết quả, anh T xác định Nguyễn Văn H chính là đối tượng đã đem thóc, gạo đến bán cho anh T vào ngày 30/4/2024. **Vụ thứ ba**: Vào khoảng 07 giờ ngày 02/5/2024, Nguyễn Văn H một mình điều khiển xe máy điện đến khu vực xã Ng mục đích xem gia đình nào sơ hở sẽ vào trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, H đến khu vực cổng nhà ông Phạm Xuân N, sinh năm 1962 trú tại thôn C, xã Ng, huyện T, H quan sát thấy không có người qua lại, nhà ông N khóa cổng nhưng có nối đi vào sân nên H để xe ngoài cổng, đi bộ qua vườn vào bên trong sân nhà ông N. Khi vào sân nhà ông N, H thấy một chiếc mô tơ màu xám, trên thân có chữ "NHÀ MÁY ĐIỆN CƠ THIÊN LONG-HÙNG PHƯƠNG", loại 2HP, 1,5Kw, 220V, 50Hz để gần cửa khu vực nhà chăn nuôi và 01 mô tơ trên thân máy có chữ "nhãn hiệu cá sấu" để ở hiên nhà. H lấy chiếc bao tải dứa ở gần đó và H bê từng chiếc máy cho vào bao. Sau đó, H vào bếp lần lượt bê 01 chiếc máy khoan màu vàng đen, phần dây điện màu vàng đen, không lắp mũi khoan, trên thân có các chữ, số, ký tự "Dawer 220p-240V~50-60Hz 800W", 01 máy cắt một đầu nối với dây điện màu vàng không có phích cắm, thân máy màu da cam, lưỡi cắt hình răng cưa và 01 chiếc máy mài một đầu nối với dây điện màu đen, đầu phích cắm nối với dây điện màu vàng, phần tay cầm máy màu xanh đen, trên thân có các số, ký tự: "makita 220-240v 3,8A n1000/min", lưỡi mài màu da cam,

cho vào 01 bao tải dứa H lấy ở gần đó, rồi xách cả hai bao đựng tài sản trộm được trèo qua tường ra ngoài cổng. H đặt 02 chiếc bao vào vị trí để chân phía trước rồi điều khiển xe đi về. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã triệu tập Hậu đến làm việc, quá trình làm việc phát hiện những tài sản Hậu mang theo trên người, trên xe là do Hậu trộm cắp nên Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H và tạm giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 06/5/2024, ông Phạm Xuân N đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTS ngày 03/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

1. Tài sản không định giá: 01 bao tải màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 bao tải màu xanh trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 bao tải cũ đã qua sử dụng do tài sản không có giá trị; 01 chiếc mô tơ bơm nước đã qua sử dụng do tài sản không có nhãn hiệu, thông số kỹ thuật hoặc bản ảnh do vậy Hội đồng không có cơ sở định giá.2. Tài sản định giá:- 01 chiếc máy cắt, một đầu nối với dây điện màu vàng không có phích cắm, thân máy màu da cam, lưỡi cắt hình răng cưa, cũ đã qua sử dụng có giá 210.000 đồng ;

- 01 chiếc mô tơ màu xám, trên thân có chữ "NHÀ MÁY ĐIỆN CƠ THIÊN LONG-HÙNG PHƯƠNG", loại 2HP, 1,5Kw, 220V, 50Hz, phần thân máy nối bằng dây điện với 02 vật hình trụ và 01 hộp bằng nhựa có công tắc, trên hộp có chữ "THIEN LONG HP 1,5KW", cũ đã qua sử dụng có giá 150.000 đồng;

- 01 máy mài một đầu nối với dây điện màu đen, đầu phích cắm nối với dây điện màu vàng, phần tay cầm máy màu xanh đen, trên thân có các số, ký tự: "makita 220-240v 3,8A n1000/min", lưỡi mài màu da cam, cũ đã qua sử dụng có giá 260.000 đồng;

- 01 chiếc máy khoan màu vàng đen, phần dây điện màu vàng đen, không lắp mũi khoan, trên thân có các chữ, số, ký tự "Dawer 220p-240V~ 50-60Hz 800W", cũ đã qua sử dụng có giá 310.000 đồng;

- 01 chiếc mô tơ loại mô tơ bơm nước, phần dây điện nối với mô tơ màu vàng có phích cắm màu trắng, trên thân máy có chữ "nhãn hiệu cá sấu" cũ đã qua sử dụng có giá 560.000 đồng;

- 01 bao tải bên trong đựng thóc khối lượng 24kg, loại thóc khang dân có giá 240.000 đồng;

- 01 bao tải bên trong đựng thóc khối lượng 23kg, loại thóc khang dân có giá 230.000 đồng;

- 01 bao tải bên trong đựng gạo khối lượng 14kg, loại gạo khang dân có giá 210.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1326/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video lưu trữ trong 04 đĩa DVD gửi giám định. Trích xuất được 52 hình ảnh thể hiện diễn biến nội dung vụ việc có trong các file video gửi giám định.

Ngày 06/6/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Văn H thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm, Hậu thực hiện thuần thục hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông N.

Ngày 14/7/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Văn H quan sát 52 bản ảnh kèm theo kết luận giám định. Kết quả quan sát, Hậu nhận ra ảnh 1 - 4 là hình ảnh của điều khiển xe chở ti vi trộm cắp được vào ngày 26/4/2024. Ảnh 5 - 22 là hình ảnh H Trộm cắp thóc, gạo và mô tơ vào ngày 30/4/2024. Ảnh 23 -34 là hình ảnh H điều khiển xe chở ti vi đi tiêu thụ. Ảnh 35 -40 là hình ảnh H đang bán thóc, gạo trộm cắp được. Ảnh 41 – 47 là hình ảnh H đi vào trộm cắp ti vi và điện thoại ngày 26/4/2024 sau đó đem đi tiêu thụ. Ảnh 48 – 52 là hình ảnh H đang bán chiếc điện thoại Vsamart trộm cắp được.

Tại Cáo trạng số: 58/CT- VKS ngày 11/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/5/2024, không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Đ 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh Ph 500.000 đồng và bồi thường cho anh T 615.000 đồng, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 6.115.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí

Tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến

việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: tại phiên toà, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/4/2024 đến 02/5/2024, Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, trú quán thôn Ng, xã S, huyện T (là người đã bị kết án trong trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích) đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 26/4/2024 Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 lắp ốp nhựa màu xanh, imei (khe 1) 358475776381800; Imei (khe 2) 359111896381805, lắp sim số 0968.942.293 và sim số 0977.541.737 trị giá 2.355.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart active 3 màu đen, imei 353442112622136; Imei 2: 353442112622144 lắp ốp lưng bằng nhựa trị giá 1.005.000 đồng và 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG màu đen, loại 50inch, model: 50UK6540PTD, sản xuất tháng 6/2018, Made in Indonesia trị giá 5.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 8.360.000 đồng của gia đình chị Nguyễn Thị Đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 30/4/2024 Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 02 bao thóc khang dân có tổng khối tượng 47kg trị giá 470.000 đồng; 01 bao gạo khang dân khối lượng 14kg trị giá 210.000 đồng và 01 chiếc mô tơ bơm nước đã qua sử dụng không rõ nhãn hiệu (không xác định được giá trị tài sản), tổng cộng là 680.000 đồng của gia đình anh Nguyễn Văn Q.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 02/5/2024 Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy cắt, một đầu nối với dây điện màu vàng không có phích cắm, thân máy màu da cam, lưỡi cắt hình răng cưa trị giá 210.000 đồng; 01 chiếc mô tơ màu xám, trên thân có chữ "NHÀ MÁY ĐIỆN CƠ THIÊN LONG-HÙNG PHƯƠNG", loại 2HP, 1,5Kw, 220V, 50Hz, phần thân máy nối bằng dây điện với 02 vật hình trụ và 01 hộp bằng nhựa có công tắc, trên hộp có chữ "THIEN LONG HP 1,5KW" trị giá 150.000 đồng; 01 máy mài một đầu nối với dây điện màu đen, đầu phích cắm nối với dây điện màu vàng, phần tay cầm máy màu xanh đen, trên thân có các số, ký tự: "makita 220-240v 3,8A n1000/min", lưỡi mài màu da cam trị giá 260.000 đồng; 01 chiếc máy khoan màu vàng đen, phần dây điện màu vàng đen, không lắp mũi khoan, trên thân có các chữ, số, ký tự "Dawer 220p-240V~50-60Hz 800W" trị giá 310.000 đồng; 01 chiếc mô tơ loại mô tơ bơm nước, phần dây điện nối với mô tơ màu vàng có phích cắm màu trắng, trên thân máy có chữ "nhãn hiệu cá sấu" trị giá 560.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 1.490.000 đồng của gia đình ông Phạm Xuân N.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Hậu đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Đ trị giá 8.360.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Q trị giá 6180.000 đồng và

của gia đình ông Phạm Xuân N là 1.490.000 đồng. Ngày 15/8/2018 bị cáo Hậu bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Hậu 06 năm 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bản án của Toà án tỉnh B đã xác định tái phạm nguy hiểm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án ngày 23/6/2023, bị cáo chưa được xoá án tích lại tiếp tục vi phạm nên hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo H là người có nhân thân không tốt đã bị kết tội bằng nhiều bản án.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: từ ngày 26/4/2024 đến 02/5/2024 bị cáo H đã 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản. Vì vậy, bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó phải áp dụng hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hậu quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với Lã Văn Ph là người mua chiếc điện thoại Vsmart Active 3 do H đem đến bán nhưng anh Ph không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[6] Đối với Vũ Ngọc Đ và Phạm Quang Ngh là những người được H nói cho biết nguồn gốc chiếc ti vi là của chị gái H nên Đ và Ngh bảo H đem ti vi về nhà mình kiểm tra, sau đó Ng đem ti vi đi bán giúp H. Tuy nhiên, Đ và Ngh đều không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên Đ và Ngh không vi phạm pháp luật.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn T là người mua thóc, gạo và anh Nguyễn Việt D là người mua mô tơ, anh Lã Văn Ph là người mua chiếc điện thoại Vsmart Active 3 của H. Tuy nhiên khi mua anh T, anh D và anh Ph đều không biết đây là những tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

[8] Đối với hành vi H điều khiển xe máy điện không gắn biển kiểm soát, Cơ

quan điều tra chuyển tài liệu liên quan đến để Công an huyện T xử lý theo thẩm quyền.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Đối 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 màu xanh, Imei (khe 1) 358475776381800; Imei (khe 2) 359111896381805, lắp ốp lưng bằng nhựa màu xanh và chiếc điện thoại Vsmart Active 3, Cơ quan điều tra đã xác định 02 chiếc điện thoại này là tài sản của chị Nguyễn Thị Đ nên ngày 20/5/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc điện thoại trên chị Đ.

- Đối với 01 chiếc xe máy điện màu đen trên khung xe có chữ "momentum", số khung RPFYADGNAFHT01682, Cơ quan điều tra xác minh xác định chiếc xe máy điện này được đăng ký biển kiểm soát 98MĐ8-010.13 đăng ký chủ sở hữu là Nguyễn Văn L, sinh năm 2001, trú quán thôn Đ, xã Ng, huyện T, anh L xác định bán xe này cho bà Giáp Thị M, sinh năm 1956 ở thôn Ng, xã S, huyện T (là mẹ đẻ của H). Trong quá trình sử dụng xe bà M đã đánh mất giấy đăng ký và biển kiểm soát xe. Hàng ngày bà M cho H mượn xe để đi làm, bà M không biết việc H đã sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản nên bà M không vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà M sử dụng.

- Đối với 01 chiếc máy cắt, một đầu nối với dây điện màu vàng không có phích cắm, thân máy màu da cam, lưỡi cắt hình răng cưa; 01 chiếc máy mài một đầu nối với dây điện màu đen, đầu phích cắm nối với dây điện màu vàng, phần tay cầm máy màu xanh đen, trên thân có các chữ số, ký tự: "makita 220-240v 3,8A n1000/min", lưỡi mài màu da cam; 01 chiếc máy khoan màu vàng đen, phần dây điện màu vàng đen, không lắp mũi khoan, trên thân có các chữ, số, ký tự "Dawer 220p-240V50-60Hz 800W"; 01 chiếc mô tơ loại mô tơ bơm nước đã qua sử dụng, phần dây điện nối với mô tơ màu vàng có phích cắm màu trắng, trên thân máy có chữ "nhãn hiệu cá sấu"; 01 chiếc mô tơ màu xám, trên thân có chữ "NHÀ MÁY ĐIỆN CƠ THIÊN LONG-HÙNG PHƯƠNG", loại 2HP, 1,5Kw, 220V, 50Hz, phần thân máy nối bằng dây điện với 02 vật hình trụ và 01 hộp bằng nhựa có công tắc, trên hộp có chữ "THIEN LONG HP 1,5KW"; 01 chiếc bao tải màu xanh trắng; 01 chiếc bao tải màu nâu trắng, quá trình điều tra xác định đây là những tài sản của gia đình ông Phạm Xuân N nên Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho ông N quản lý, sử dụng.

- 01 bao thóc có khối lượng 24 kg; 01 bao thóc có khối lượng 23 kg và 01 bao gạo có khối tượng 14 kg là thóc gạo mà H trộm cắp của gia đình anh Q nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các bao thóc, gạo trên cho anh Q.

- 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước có chữ "LA" màu trắng; 01 chiếc áo dài tay màu đen, ống tay trái có chữ "NEARBY083" màu đen trên nền vải màu trắng; 01 chiếc quần dài màu đen loại quần vải; 01 đôi dép loại dép tông màu xanh, quai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay kẻ ô tối màu, trên cổ áo có gắn mác Yanyishalg; 01 quần vải màu đen; 01 áo ba lỗ màu xám chấm đen, trên cổ áo có gắn mác ghi chữ XL tất cả đều là quần áo cũ đã qua sử dụng là quần áo tư trang

của Nguyễn Văn H mặc khi đi trộm cắp tài sản. Tại phiên toà bị cáo H không đề nghị được xin lại nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 02 chiếc sim và 01 chiếc ốp điện thoại H khai, sau khi trộm cắp trên đường về nhà H đã tháo vứt đi nhưng không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với chiếc mô tơ bơm nước không rõ nhãn hiệu mà H trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn Q, H bán cho anh Nguyễn Việt D, anh D đã bán cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc mô tơ này.

- Anh Hà Xuân Ph là người mua chiếc ti vi của Ngh, sau đó anh Ph bán chiếc ti vi này cho người thu mua sắt vụn qua đường không biết tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc ti vi này.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu H bồi thường số tiền 5.000.000 đồng giá trị chiếc ti vi. Anh Lã Văn Ph yêu cầu H bồi thường số tiền 500.000 đồng mà anh đã bỏ ra mua điện thoại Vsmart Active 3 bị thu giữ. Anh Nguyễn Văn T yêu cầu H bồi thường số tiền 615.000 đồng đã bỏ ra mua thóc, gạo đã bị thu giữ. Tại phiên toà bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Đ, anh T, anh Ph nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đ số tiền 5.000.000 đồng, anh Lã Văn Ph số tiền 500.000 đồng, anh Nguyễn Văn T số tiền 615.000 đồng là phù hợp.

Bị hại anh Nguyễn Văn Q và ông Phạm Xuân N không yêu cầu và đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 305.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/5/2024. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hậu.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước có chữ "LA" màu trắng; 01 chiếc áo dài tay màu đen, ống tay trái có chữ "NEARBY083" màu đen trên nền vải màu trắng; 01 chiếc quần dài màu đen loại quần vải; 01 đôi dép loại

dép tông màu xanh, quai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay kẻ ô tối màu, trên cổ áo có gắn mác Yanyishalg; 01 quần vải màu đen; 01 áo ba lỗ màu xám chấm đen, trên cổ áo có gắn mác ghi chữ XL.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Đ số tiền 5.000.000 đồng, anh Lã Văn P số tiền 500.000 đồng, anh Nguyễn Văn T số tiền 615.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 305.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Oanh